

Số: 90/2021/QĐST-HNGĐ

Án Thi, ngày 21 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 109/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1988

Trú Tại: Liên Trung, Hải Thượng, Nghi Sơn, Thanh Hóa

- *Bị đơn:* Anh **Đào Văn S**, S năm 1985

Trú Tại: La Chàng, Cẩm Ninh, Án Thi, Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố Tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55;81;82;83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức Thu, miễn giảm, Thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự Tự nguyện ly hôn và hòa giải Thành ngày 11/06/2021.

**XÉT THẤY:**

Việc Thuận Tình ly hôn và Thỏa Thuận của các đương sự được ghi Trong biên bản ghi nhận sự Tự nguyện ly hôn và hoà giải Thành ngày 11/06/2021 là hoàn Toàn Tự nguyện và không Trái pháp luật, không Trái đạo đức xã hội.

Đã hết Thời hạn bảy ngày, kể Từ ngày lập biên bản ghi nhận sự Tự nguyện ly hôn và hoà giải Thành, không có đương sự nào Thay đổi ý kiến về sự Thỏa Thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự Thuận Tình ly hôn giữa:** Chị Lê Thị T và anh Đào Văn S.

**2. Công nhận sự Thỏa Thuận của các đương sự cụ Thể như sau:**

- *Về quan hệ vợ chồng:* Chị Lê Thị T và anh Đào Văn S Thuận Tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh S Trực Tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung của vợ chồng là Đào Lê Thảo N, S ngày 28/6/2010 và Đào Văn L, S ngày 30/10/2011. Chị T cấp dưỡng Tiền nuôi con chung cho anh S số Tiền 800.000 đồng/cháu/Tháng, Thời gian cấp dưỡng kể Từ Tháng 06/2021 cho đến khi các con chung đến Tuổi Thành niên. Chị T có quyền đi lại Thăm nom con chung, anh S không được ngăn cản.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể Từ ngày anh S có đơn đề nghị Thi hành án, nếu chị T không Thi hành khoản Tiền cấp dưỡng nói Trên Thì phải chịu lãi suất đối với số Tiền chậm Thanh Toán Tương ứng với Thời gian chậm Trả Theo quy định của pháp luật.

- *Về Tài sản chung, công nợ, công sức*: Chị T, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị T Tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí Dân sự sơ Thẩm và phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (được Trừ vào số Tiền Tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng Tại biên lai số 0000783 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi ). Chị T đã nộp đủ Tiền án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị Theo Thủ Tục phúc Thẩm.**

Trường hợp quyết định được Thi hành Theo quy định Tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự Thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền Thoả Thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, Tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án Theo quy định Tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu Thi hành án được Thực hiện Theo quy định Tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Cẩm Ninh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu HS.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI  
THẨM PHÁN**

**Lương Thị T**

